

V, ngày 15 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 193/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Trương Thị B, sinh năm 1986. Đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp P, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu; chỗ ở hiện nay: Ấp M, xã H, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

- *Bị đơn*: Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1987. Địa chỉ: Ấp P, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thị B và anh Trần Văn Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Trương Thị B và anh Trần Văn Đ thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Trương Thị B và anh Trần Văn Đ thống nhất giao cháu Trần Văn Đ1, sinh ngày 19 tháng 01 năm 2006 cho anh Trần Văn Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Trần Văn Đ đang trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Văn Đ1, sinh ngày 19 tháng 01 năm 2006 nên được tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Chị Trương Thị B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

Anh Trần Văn Đ không yêu cầu chị Trương Thị B cấp dưỡng nuôi cháu Trần Văn Đ1, sinh ngày 19 tháng 01 năm 2006 nên không đặt ra giải quyết.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trương Thị B và anh Trần Văn Đ thống nhất xác định không có và không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

2.4. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được giảm 50% do hòa giải thành bằng 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), chị Trương Thị B tự nguyện nộp. Chị Trương Thị B đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004920 ngày 07 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Bạc Liêu nên được chuyển thu án phí 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và được hoàn lại số tiền chênh lệch 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký tên và đóng dấu)

Lê Thị Mỹ Xuyên